

Số: 105/2025/QĐST-HNGĐ

Mỹ Phong, ngày 10 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 368/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2025, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

+ Anh **Võ Thanh N**, sinh năm 1965, số CCCD: 082065030663 cấp ngày 29/6/2021; Địa chỉ: số 1723/14 khu phố 22, phường Đ, tỉnh Đ.

+ Chị **Phạm Thị Mỹ L**, sinh năm 1965; số CCCD: 082165001530 cấp ngày 11/4/2021; Địa chỉ: số 1723/14 khu phố 22, phường Đ, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị L chung sống với anh N từ năm 1989 trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã Đạo Thạnh (nay phường Đạo Thạnh), tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn số 394 ngày 12 tháng 7 năm 1989 nên quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

[2] Tại phiên hòa giải, anh N và chị L xác định: Trong quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mặc dù đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng không được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vì vậy anh N, chị L đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn cho anh, chị.

[3] Xét yêu cầu đề nghị công nhận thuận tình ly hôn của anh Võ Thanh N và chị Phạm Thị Mỹ L thì thấy: Tại phiên hòa giải anh N và chị L đều xác định không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn giữa anh N và chị L đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, thời gian ly thân đã lâu nhưng anh N và chị L vẫn không thể hàn gắn được. Do đó, yêu cầu

công nhận thuận tình ly hôn của anh N và chị L là có cơ sở để chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 55 luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Thanh L, sinh năm 1991 và Võ Phạm Trà M, sinh năm 1997. Hiện tại 02 con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Anh N và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Các vấn đề khác: không có.

[7] Về Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh N và chị L tự nguyện chịu mỗi người 150.000 đồng.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Võ Thanh N và chị Phạm Thị Mỹ L.

1.2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh N và chị L tự nguyện chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm mỗi người là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0004799 ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Như vậy, anh N và chị L đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- Viện kiểm sát nhân dân KV1-ĐT;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- UBND phường Đạo Thạnh;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Thừa